

Số: 562 /TB-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 6 năm 2021

THÔNG BÁO

Về việc tổ chức thực hiện học phần thực tập cuối khóa đợt 4 Năm học 2020 – 2021

Căn cứ thông báo số 368/TB-ĐHNH “Về việc đăng ký Học phần thực tập cuối khóa và Học phần khóa luận tốt nghiệp đợt 4 năm học 2020 – 2021” ngày 16 tháng 4 năm 2021;

Xét kết quả học tập của sinh viên theo danh sách đăng ký đi thực tập cuối khóa, Phòng Đào tạo thông báo danh sách sinh viên đủ điều kiện thực hiện học phần thực tập cuối khóa đợt 4 (2020 – 2021) như sau:

TT	Khoa quản lý	Số lượng SV đủ điều kiện	Ghi chú
1	Khoa Hệ thống TTQL	18	
2	Khoa Kế toán – Kiểm toán	28	
3	Khoa Kinh tế quốc tế	41	Gồm 01 SV ngành 2
4	Khoa luật kinh tế	03	
5	Khoa Ngân hàng	50	
6	Khoa Ngoại ngữ	22	
7	Khoa Quản trị KD	46	
8	Khoa Tài chính	30	Gồm 01 SV ngành 2
	TỔNG CỘNG	238	

(Danh sách đính kèm)

Thời gian thực tập (12 tuần): 12 tuần tính Từ 07/6/2021 đến 27/8/2021 [Tuần 16 HK 2 năm 2020 - 2021 đến tuần 6 Học kỳ Hè năm 2020 - 2021].

Đề nghị các Khoa quản lý phân công giảng viên hướng dẫn và thực hiện các quy trình theo quy định hiện hành. Mọi thắc mắc vui lòng liên hệ Phòng Đào tạo – cơ sở Thủ Đức để được giải đáp. Điện thoại: 028 – 38.971.638 (gặp thầy Thiện Minh).

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- P.TVTT&PTTH: Để thông báo cho sv;
- Các Khoa QLSV: để phổ biến cho sv, P/hợp;
- Các Phòng: ĐT, KT-ĐBCL, QLCNTT, TCKT: để p/hợp;
- Lưu: VP, PĐT.

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG PHÒNG ĐÀO TẠO**



Hoàng Thị Thanh Hằng

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐỦ ĐIỀU KIỆN
THỰC HIỆN HỌC PHẦN THỰC TẬP CUỐI KHÓA
ĐỢT 4 (NĂM HỌC 2020 - 2021)**



(Ban hành kèm theo thông báo số : 562 /TB-ĐHNH, ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Phòng Đào tạo)

STT	Mã SV *	Họ	Tên	Ngày sinh	Thuộc lớp	STCTL	Khoa Quản lý	Ghi chú
1	030630140571	Huỳnh Xuân	Bảo	15/03/1996	DH30DN01	118	HTTT Quản lý	
2	030631152095	Nguyễn Trần Thảo	My	01/05/1997	DH31DN01	120	HTTT Quản lý	
3	030632161185	VŨ ĐÌNH	LỘC	06/08/1998	DH32DN01	123	HTTT Quản lý	
4	030632161561	NGUYỄN BÁ MINH	NHẬT	02/03/1998	DH32DN01	120	HTTT Quản lý	
5	030632161807	TRẦN LÊ GIA	PHÚC	20/11/1998	DH32DN01	117	HTTT Quản lý	
6	030632162714	NGUYỄN QUỐC	TRƯỜNG	11/11/1998	DH32DN01	117	HTTT Quản lý	
7	030632160043	CAO PHƯƠNG	ANH	07/11/1998	DH32TM01	123	HTTT Quản lý	
8	030632160130	NGUYỄN VIỆT	BẮC	08/10/1998	DH32TM01	120	HTTT Quản lý	
9	030632160214	NGUYỄN NGỌC BẢO	CHINH	07/05/1998	DH32TM01	120	HTTT Quản lý	
10	030632161357	NGÔ HOÀNG	NAM	26/08/1998	DH32TM01	118	HTTT Quản lý	
11	030632161552	NGUYỄN PHÚC	NHÂN	02/09/1998	DH32TM01	121	HTTT Quản lý	
12	030632163413	BÙI VĂN	SÁNG	14/10/1997	DH32TM01	123	HTTT Quản lý	
13	030233170060	Hoàng Thị	Dung	29/01/1998	DH33DN01	118	HTTT Quản lý	
14	030233170074	Trần Thị	Thùy	27/02/1999	DH33DN01	123	HTTT Quản lý	
15	030233170035	Trần Thị Thảo	Uyên	20/10/1999	DH33DN01	117	HTTT Quản lý	
16	030233170037	Phạm Thị Ngọc	Hân	21/11/1999	DH33TM01	117	HTTT Quản lý	
17	030233170030	Bùi Thị Hồng	Ngân	11/03/1999	DH33TM01	117	HTTT Quản lý	
18	030233170049	Nguyễn Thị Thu	Thảo	09/04/1999	DH33TM01	120	HTTT Quản lý	
19	030631150286	Nguyễn Lê Mỹ	Duyên	27/01/1997	DH31KT01	121	Kế toán	

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Thuộc lớp	STCTL	Khoa Quản lý	Ghi chú
20	030633170031	Nguyễn Ngọc Mỹ	Ân	09/07/1999	DH33KT01	120	Kế toán	
21	030633170446	Trần Nguyễn Huyền	Trần	15/10/1999	DH33KT01	120	Kế toán	
22	030633170401	Vũ Mai	Ân	02/05/1999	DH33KT02	120	Kế toán	
23	030633170249	Nguyễn Mỹ	Linh	02/11/1998	DH33KT02	123	Kế toán	
24	030633170223	Trần Thị Mai	Ngọc	16/01/1999	DH33KT02	120	Kế toán	
25	030633171022	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	12/08/1999	DH33KT02	117	Kế toán	
26	030633171091	Võ Thị Thanh	Lan	05/12/1999	DH33KT03	123	Kế toán	
27	030633170028	Nguyễn Thị Ngọc	Nhung	28/03/1999	DH33KT03	116	Kế toán	
28	030633171018	Lý Hoài Minh	Thương	02/03/1999	DH33KT03	120	Kế toán	
29	030633171204	Đoàn Thị Ngọc	My	03/05/1999	DH33KT04	123	Kế toán	
30	030633171228	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	27/06/1999	DH33KT04	120	Kế toán	
31	030633170813	Lê Thị Yến	Nhi	17/01/1999	DH33KT04	120	Kế toán	
32	030633170918	Châu Nhật	Tây	03/06/1999	DH33KT04	120	Kế toán	
33	030633171020	Nguyễn Thị Cẩm	Thương	28/07/1999	DH33KT04	117	Kế toán	
34	030633170472	Trần Ngọc	Ân	12/01/1999	DH33KT05	120	Kế toán	
35	030633171340	Lê Thị Bạch	Cúc	17/10/1999	DH33KT05	126	Kế toán	
36	030633171644	Thân Thị Mai	Hân	13/01/1999	DH33KT05	120	Kế toán	
37	030633171618	Huỳnh Ngọc	Hân	20/11/1999	DH33KT05	123	Kế toán	
38	030633171333	Nguyễn Thị Thu	Hào	10/10/1999	DH33KT05	123	Kế toán	
39	030633171725	Đặng Thị Mỹ	Tặng	18/05/1998	DH33KT05	117	Kế toán	
40	030633170604	Nguyễn Thị	Thieu	20/01/1999	DH33KT05	120	Kế toán	
41	030633171595	Lê Minh	Trang	14/11/1999	DH33KT05	120	Kế toán	
42	030633171137	Ngô Quang	Tuyên	08/10/1999	DH33KT05	123	Kế toán	
43	030633171429	Tổng Thị Phương	Uyên	30/03/1999	DH33KT05	117	Kế toán	
44	030534180200	Nguyễn Trần Hương	Trà	19/06/2000	DH34KT04	117	Kế toán	
45	030534180224	Trần Thị Tú	Trinh	21/04/2000	DH34KT04	118	Kế toán	

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Thuộc lớp	STCTL	Khoa Quản lý	Ghi chú
46	030534180174	Nguyễn Ngọc	Tú	23/06/2000	DH34KT04	120	Kế toán	
47	030633170908	Nguyễn Ngọc Gia	Hòa	06/11/1999	DH33NH04	123	Kinh tế quốc tế	Ngành 2
48	030631151034	Lưu Hồ Xuân	Thanh	15/12/1997	DH31KQ02	119	Kinh tế quốc tế	
49	030632162188	PHẠM THỊ	THẢO	20/04/1998	DH32KQ01	126	Kinh tế quốc tế	
50	030632161567	CHU TRẦN YẾN	NHI	02/12/1998	DH32KQ02	119	Kinh tế quốc tế	
51	030633171395	Phạm Bích	Phượng	04/07/1999	DH33KQ01	120	Kinh tế quốc tế	
52	030633170185	Cầm Thị Tường	Vi	12/10/1999	DH33KQ01	126	Kinh tế quốc tế	
53	030633170066	Nguyễn Thị Tú	Trình	22/03/1999	DH33KQ02	117	Kinh tế quốc tế	
54	030633171646	Nguyễn Thúy	Kiều	21/11/1999	DH33KQ03	126	Kinh tế quốc tế	
55	030633171252	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	02/05/1999	DH33KQ03	123	Kinh tế quốc tế	
56	030834180004	Phạm Đình	An	25/08/2000	DH34KQ01	123	Kinh tế quốc tế	
57	030834180012	Lê Nguyễn Cao Kỳ	Anh	03/05/2000	DH34KQ01	126	Kinh tế quốc tế	
58	030834180015	Nguyễn Thị Minh	Anh	19/03/2000	DH34KQ01	126	Kinh tế quốc tế	
59	030834180028	Trần Trương Ngọc	Châu	25/10/2000	DH34KQ01	126	Kinh tế quốc tế	
60	030834180050	Ung Nguyễn Kiều	Duyên	20/10/2000	DH34KQ01	123	Kinh tế quốc tế	
61	030834180054	Hồ Thị Thu	Giang	04/07/2000	DH34KQ01	126	Kinh tế quốc tế	
62	030834180101	Trần Thúy Vân	Khang	28/01/2000	DH34KQ02	117	Kinh tế quốc tế	
63	030834180097	Đặng Thanh	Kiều	15/04/2000	DH34KQ02	123	Kinh tế quốc tế	
64	030834180113	Tạ Mỹ	Linh	09/11/2000	DH34KQ02	123	Kinh tế quốc tế	
65	030834180121	Lâm Mỹ	Lương	18/01/2000	DH34KQ03	117	Kinh tế quốc tế	
66	030834180125	Lê Thị	Ly	12/08/2000	DH34KQ03	126	Kinh tế quốc tế	
67	030834180132	Lương Tiểu	My	11/04/2000	DH34KQ03	120	Kinh tế quốc tế	
68	030834180134	Nguyễn Thị Thảo	My	27/10/2000	DH34KQ03	117	Kinh tế quốc tế	
69	030834180136	Nguyễn Thùy	My	06/01/2000	DH34KQ03	117	Kinh tế quốc tế	
70	030834180143	Lê Thị Thu	Ngân	02/11/2000	DH34KQ03	123	Kinh tế quốc tế	
71	030834180144	Nguyễn Thị Kim	Ngân	17/03/2000	DH34KQ03	120	Kinh tế quốc tế	

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Thuộc lớp	STCTL	Khoa Quản lý	Ghi chú
72	030834180153	Nguyễn Phương Bích	Ngọc	21/12/2000	DH34KQ03	123	Kinh tế quốc tế	
73	030834180159	Nguyễn Thị Lệ	Nguyên	22/03/2000	DH34KQ03	120	Kinh tế quốc tế	
74	030834180162	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	15/02/2000	DH34KQ03	120	Kinh tế quốc tế	
75	030834180167	Hồ Thị Yến	Nhi	11/10/2000	DH34KQ03	117	Kinh tế quốc tế	
76	030834180206	Lý Thanh	Sang	30/06/2000	DH34KQ04	120	Kinh tế quốc tế	
77	030834180241	Huỳnh Nguyên	Thư	10/02/2000	DH34KQ04	117	Kinh tế quốc tế	
78	030834180237	Phạm Hồng	Thúy	03/11/2000	DH34KQ05	126	Kinh tế quốc tế	
79	030834180255	Đào Ngọc	Trâm	05/11/2000	DH34KQ05	126	Kinh tế quốc tế	
80	030834180263	Trần Thị Ngọc	Trình	15/02/1999	DH34KQ05	120	Kinh tế quốc tế	
81	030834180213	Ngô Minh	Tú	29/04/2000	DH34KQ05	126	Kinh tế quốc tế	
82	030834180218	Nguyễn Thị Kim	Tuyến	01/06/2000	DH34KQ05	120	Kinh tế quốc tế	
83	030834180268	Trần Lê Phương	Uyên	14/11/2000	DH34KQ05	126	Kinh tế quốc tế	
84	030834180271	Ngô Kiều	Vân	01/01/2000	DH34KQ05	120	Kinh tế quốc tế	
85	030834180277	Nguyễn Ngọc Bảo	Vi	17/11/2000	DH34KQ05	126	Kinh tế quốc tế	
86	030834180286	Nguyễn Thị Khánh	Vy	28/12/2000	DH34KQ05	126	Kinh tế quốc tế	
87	030834180287	Nguyễn Thị Tường	Vy	04/08/2000	DH34KQ05	126	Kinh tế quốc tế	
88	030732160110	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHUNG	19/04/1998	DH32LK01	123	Luật kinh tế	
89	030732160076	NGUYỄN THỊ	MẶN	20/08/1998	DH32LK02	117	Luật kinh tế	
90	030733170062	Bùi Trọng	Nghĩa	28/07/1999	DH33LK01	121	Luật kinh tế	
91	030129130037	TOU PRONG NEY	DIỄN	04/04/1994	ĐH29NH_03	123	Ngân hàng	
92	030129130256	Trà Mô	Ra	20/03/1994	ĐH29NH_04	128	Ngân hàng	
93	030632162970	NGUYỄN THỊ BÍCH	XUÂN	18/08/1998	DH32NH03	118	Ngân hàng	
94	030632161283	TRẦN HỒ ANH	MINH	07/11/1998	DH32NH04	121	Ngân hàng	
95	030632162009	LÊ THỊ HỒNG	SÁNG	19/12/1998	DH32NH04	116	Ngân hàng	
96	030632162989	TRỊNH THỊ	Ý	30/09/1998	DH32NH04	120	Ngân hàng	
97	030632161121	TRẦN DIỆP	LINH	12/01/1998	DH32NH06	118	Ngân hàng	

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Thuộc lớp	STCTL	Khoa Quản lý	Ghi chú
98	030632163342	NGUYỄN DƯƠNG HUYỀN	TRÂN	26/01/1998	DH32NH06	118	Ngân hàng	
99	030632160749	LÊ THỊ PHƯƠNG	HOA	05/04/1998	DH32TC02	120	Ngân hàng	
100	030633171016	Nguyễn Hà Phương	Chi	24/09/1999	DH33NH01	120	Ngân hàng	
101	030633171104	Trần Xuân	Đào	19/04/1999	DH33NH01	123	Ngân hàng	
102	030633171030	Trương Khánh	Duy	01/11/1999	DH33NH01	117	Ngân hàng	
103	030633171181	Lê Thị	Lưu	17/03/1999	DH33NH01	120	Ngân hàng	
104	030633171621	Nguyễn Hoàng Diệu	Khanh	24/02/1999	DH33NH02	117	Ngân hàng	
105	030633170250	Lê Khánh	Như	20/11/1999	DH33NH02	120	Ngân hàng	
106	030633171395	Võ Văn	Phú	17/01/1997	DH33NH02	120	Ngân hàng	
107	030633170418	Phùng Thị Lam	Trà	25/10/1999	DH33NH02	126	Ngân hàng	
108	030633170915	Ngô Văn Gia	Bảo	17/07/1999	DH33NH03	120	Ngân hàng	
109	030633170569	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	11/01/1999	DH33NH03	120	Ngân hàng	
110	030633171044	Quảng Thu	Ngân	11/05/1999	DH33NH03	118	Ngân hàng	
111	030633170751	Trần Thị Nam	Phương	31/05/1999	DH33NH03	120	Ngân hàng	
112	030633170598	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	21/03/1999	DH33NH04	126	Ngân hàng	
113	030633170131	Phạm Thị Minh	Hiền	02/06/1999	DH33NH04	120	Ngân hàng	
114	030633171659	Võ Hữu	Hiếu	28/06/1999	DH33NH04	117	Ngân hàng	
115	030633171681	Phạm Công	Hiếu	25/09/1999	DH33NH04	120	Ngân hàng	
116	030633170908	Nguyễn Ngọc Gia	Hòa	06/11/1999	DH33NH04	123	Ngân hàng	
117	030633170908	Nguyễn Ngọc Gia	Hòa	06/11/1999	DH33NH04	123	Ngân hàng	
118	030633171244	Nguyễn Thị Tường	Vy	05/10/1999	DH33NH04	117	Ngân hàng	
119	030633171675	Trần Kim Mỹ	Huyền	27/12/1999	DH33NH05	120	Ngân hàng	
120	030633171731	Kră Jăn	Nhân	10/08/1998	DH33NH05	120	Ngân hàng	
121	030633171411	Lê Trần Ý	Nhi	05/08/1999	DH33NH05	117	Ngân hàng	
122	030633170767	Trần Quốc	Việt	09/10/1996	DH33NH05	116	Ngân hàng	
123	030134180032	Hoàng Thị Ngọc	Ánh	21/08/2000	DH34NH01	117	Ngân hàng	

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Thuộc lớp	STCTL	Khoa Quản lý	Ghi chú
124	030134180053	Huỳnh Thị Mỹ	Chi	10/10/2000	DH34NH01	117	Ngân hàng	
125	030134180073	Bùi Thị Hoàng	Duyên	16/11/2000	DH34NH01	117	Ngân hàng	
126	030134180115	Dur Đức	Hải	18/10/2000	DH34NH01	117	Ngân hàng	
127	030134180147	Nguyễn Mai Minh	Hiếu	05/01/2000	DH34NH02	123	Ngân hàng	
128	030134180198	Nguyễn Thị Thanh	Kiều	01/04/2000	DH34NH02	117	Ngân hàng	
129	030134180250	Trần Thị Mỹ	Linh	23/07/2000	DH34NH02	117	Ngân hàng	
130	030134180252	Trương Nguyễn Thảo	Linh	10/09/2000	DH34NH02	117	Ngân hàng	
131	030134180253	Võ Hoàng Nhật	Linh	28/05/2000	DH34NH02	120	Ngân hàng	
132	030134180284	Phan Thị Trúc	My	12/11/2000	DH34NH03	117	Ngân hàng	
133	030134180285	Trịnh Đỗ Phương Uyên	My	26/12/2000	DH34NH03	117	Ngân hàng	
134	030134180289	Nguyễn Thị Quỳnh	Na	08/08/2000	DH34NH03	123	Ngân hàng	
135	030134180290	Lê Thị	Nam	25/03/2000	DH34NH03	123	Ngân hàng	
136	030134180336	Tiền Thị Bích	Ngọc	20/10/2000	DH34NH03	117	Ngân hàng	
137	030134180398	Cao Lan	Phương	17/07/2000	DH34NH03	117	Ngân hàng	
138	030134180654	Nguyễn Thị Thanh	Vy	25/04/2000	DH34NH05	120	Ngân hàng	
139	030134180663	Lê Thị Như	Ý	06/08/2000	DH34NH05	120	Ngân hàng	
140	030134180667	Lê Thị Hải	Yến	23/03/2000	DH34NH05	120	Ngân hàng	
141	030430140022	Nguyễn Ngọc	Lợi	25/01/1996	DH30AV02	137	Ngoại ngữ	
142	030430140087	Huỳnh Nguyễn Thành	Nhân	13/11/1996	DH30AV03	143	Ngoại ngữ	
143	030431150165	Bon Nơr	Thảo	02/12/1996	DH31AV03	134	Ngoại ngữ	
144	030433170112	Thái Hồ Chi	Bảo	14/09/1999	DH33AV01	126	Ngoại ngữ	
145	030433170148	Trần Lâm	Đoan	03/07/1999	DH33AV01	131	Ngoại ngữ	
146	030433170082	Võ Lam	Trường	24/10/1999	DH33AV01	131	Ngoại ngữ	
147	030433170174	Châu Anh	Kiệt	21/09/1999	DH33AV02	126	Ngoại ngữ	
148	030433170020	Phan Thị	Nguyên	15/07/1999	DH33AV02	125	Ngoại ngữ	
149	030433170025	Trần Thị Mỹ	Nguyên	02/04/1999	DH33AV02	132	Ngoại ngữ	

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Thuộc lớp	STCTL	Khoa Quản lý	Ghi chú
150	030433170093	Nguyễn Hồng	Thu	08/03/1999	DH33AV02	125	Ngoại ngữ	
151	030433170153	Trần Cao Minh	Thư	14/11/1999	DH33AV02	132	Ngoại ngữ	
152	030433170111	Bùi Ngọc Thanh	Nhi	12/11/1999	DH33AV03	123	Ngoại ngữ	
153	030433170182	Đặng Ngọc Yến	Nhi	28/07/1998	DH33AV03	130	Ngoại ngữ	
154	030433170157	Võ Thị Thu	Uyên	18/06/1999	DH33AV03	123	Ngoại ngữ	
155	030434180034	Võ Bảo	Duy	28/07/2000	DH34AV01	125	Ngoại ngữ	
156	030434180064	Nguyễn Thị	Hoa	25/03/2000	DH34AV01	122	Ngoại ngữ	
157	030434180071	Lê Thị Khánh	Huyền	09/10/2000	DH34AV02	122	Ngoại ngữ	
158	030434180078	Lê Thị	Kim	20/02/2000	DH34AV02	122	Ngoại ngữ	
159	030434180188	Nguyễn Thị Kim	Tuyến	06/05/2000	DH34AV04	122	Ngoại ngữ	
160	030434180244	Nguyễn Phương	Uyên	19/06/2000	DH34AV04	122	Ngoại ngữ	
161	030434180243	Nguyễn Hồ Thu	Uyên	30/04/2000	DH34AV04	125	Ngoại ngữ	
162	030434180257	Phạm Hoàng Khả	Vy	15/12/2000	DH34AV04	125	Ngoại ngữ	
163	030631150295	Trần Anh	Dũng	26/12/1997	DH31MK01	126	Quản trị kinh doanh	
164	030632162680	NGUYỄN HÀ NHÃ	TRÚC	08/11/1998	DH32MK01	118	Quản trị kinh doanh	
165	030632160921	NGUYỄN THỊ	HUYỀN	22/11/1998	DH32MK03	115	Quản trị kinh doanh	
166	030632162073	NGUYỄN DUY	TÂN	29/10/1998	DH32QT01	118	Quản trị kinh doanh	
167	030633170190	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	12/11/1999	DH33MK01	126	Quản trị kinh doanh	
168	030633170536	Tạ Lê Thượng	Nhân	17/01/1999	DH33MK01	117	Quản trị kinh doanh	
169	030633170241	Đặng Thị Quỳnh	Như	10/05/1999	DH33MK01	118	Quản trị kinh doanh	
170	030633171069	Lê Thảo	Phương	07/06/1999	DH33MK01	126	Quản trị kinh doanh	
171	030633171314	Trần Thanh	Vương	29/12/1999	DH33MK01	120	Quản trị kinh doanh	
172	030633171294	Nguyễn Thị Y	Bình	04/12/1999	DH33MK02	123	Quản trị kinh doanh	
173	030633170765	Nguyễn Phú	Hiệp	01/12/1994	DH33MK02	120	Quản trị kinh doanh	
174	030633171392	Đỗ Thị Minh	Hiếu	26/09/1999	DH33MK02	123	Quản trị kinh doanh	
175	030633171472	Hà Thị	Hồng	02/02/1999	DH33MK02	123	Quản trị kinh doanh	

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Thuộc lớp	STCTL	Khoa Quản lý	Ghi chú
176	030633170758	Đào Nguyễn Thanh	Lan	06/08/1999	DH33MK02	120	Quản trị kinh doanh	
177	030633171401	Hồng Gia	Linh	04/06/1999	DH33MK02	126	Quản trị kinh doanh	
178	030633171636	Trương Ý	Nhi	23/11/1999	DH33MK02	120	Quản trị kinh doanh	
179	030633170914	Phùng Thị Thu	Thừa	21/07/1999	DH33MK02	120	Quản trị kinh doanh	
180	030633170782	Lê Thị Hoài	Anh	01/03/1999	DH33QT01	120	Quản trị kinh doanh	
181	030633170499	Dương Thị Thu	Thảo	30/05/1999	DH33QT01	120	Quản trị kinh doanh	
182	030633171703	Võ Thị	Đức	01/07/1999	DH33QT02	120	Quản trị kinh doanh	
183	030633171360	Ngô Thị Thúy	Hậu	10/02/1999	DH33QT02	123	Quản trị kinh doanh	
184	030633170839	Phan Thị Ánh	Hồng	15/02/1999	DH33QT02	123	Quản trị kinh doanh	
185	030633171463	Nguyễn Hữu	Nhân	14/06/1997	DH33QT02	117	Quản trị kinh doanh	
186	030633171664	Trần Khánh	Linh	18/09/1999	DH33QT03	120	Quản trị kinh doanh	
187	030633171448	Nguyễn Thanh	Phong	10/08/1999	DH33QT03	120	Quản trị kinh doanh	
188	030633171149	Phạm Ngọc	Phú	31/07/1999	DH33QT03	123	Quản trị kinh doanh	
189	030633171485	Lê Thế Bảo	Quân	23/09/1996	DH33QT03	117	Quản trị kinh doanh	
190	030633171379	Nguyễn Thạnh	Tân	24/11/1999	DH33QT03	126	Quản trị kinh doanh	
191	030633171598	Đặng Hồng	Thắm	05/04/1999	DH33QT03	126	Quản trị kinh doanh	
192	030633171445	Lê Thanh	Thùy	03/10/1999	DH33QT03	118	Quản trị kinh doanh	
193	030633171630	Lê Vũ Mỹ	Tiên	10/10/1999	DH33QT03	126	Quản trị kinh doanh	
194	030633171257	Nguyễn Hữu	Toàn	06/04/1999	DH33QT03	117	Quản trị kinh doanh	
195	030334180070	Nguyễn Thị	Hằng	11/01/2000	DH34MK01	121	Quản trị kinh doanh	
196	030334180078	Huỳnh Như	Hiền	13/01/2000	DH34MK01	123	Quản trị kinh doanh	
197	030334180118	Hoàng Gia	Linh	05/01/2000	DH34MK02	123	Quản trị kinh doanh	
198	030334180130	Lê Hoài	Long	08/06/2000	DH34MK02	117	Quản trị kinh doanh	
199	030334180161	Trần Thị	Ngân	14/08/2000	DH34MK02	120	Quản trị kinh doanh	
200	030334180183	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	04/08/2000	DH34MK02	118	Quản trị kinh doanh	
201	030334180022	Thạch Thị Ngọc	Bích	21/02/2000	DH34QT01	120	Quản trị kinh doanh	
202	030334180051	Trần Thị Thùy	Dương	05/01/2000	DH34QT01	126	Quản trị kinh doanh	

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Thuộc lớp	STCTL	Khoa Quản lý	Ghi chú
203	030334180069	Bùi Thúy	Hằng	07/02/2000	DH34QT01	120	Quản trị kinh doanh	
204	030334180092	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	14/12/2000	DH34QT01	126	Quản trị kinh doanh	
205	030334180156	Nguyễn Thị	Ngân	14/11/2000	DH34QT01	117	Quản trị kinh doanh	
206	030334180165	Huỳnh Hữu	Nghĩa	20/01/2000	DH34QT02	120	Quản trị kinh doanh	
207	030334180168	Hoàng Đỗ Kim	Ngọc	29/03/2000	DH34QT02	120	Quản trị kinh doanh	
208	030334180237	Đàm Ngọc	Thành	27/11/2000	DH34QT02	117	Quản trị kinh doanh	
209	030233170044	Nguyễn Thu	Uyên	20/09/1999	DH33DN01	120	Tài chính	Ngành 2
210	030633170502	Trần Thị Kiều Mộng	Hường	19/10/1999	DH33TC02	120	Tài chính	
211	030633170328	Lê Kiều	Ngân	08/05/1999	DH33TC02	120	Tài chính	
212	030633170225	Kim Diệu	Ngọc	21/07/1998	DH33TC02	120	Tài chính	
213	030633170125	Phùng Hoàng Phương	Thảo	20/05/1999	DH33TC02	126	Tài chính	
214	030633170058	Nguyễn Thị Thanh	Châu	20/07/1999	DH33TC03	117	Tài chính	
215	030633170820	Phan Thị	Lân	07/12/1997	DH33TC03	117	Tài chính	
216	030633170310	Lê Thị Tường	Vi	22/07/1999	DH33TC03	117	Tài chính	
217	030633171283	Đoàn Thị Thùy	Linh	01/05/1999	DH33TC04	117	Tài chính	
218	030633171112	Hồ Thị Yến	Nhi	19/03/1999	DH33TC04	120	Tài chính	
219	030633170764	Vũ Lê Thái	Hiền	20/04/1998	DH33TC05	117	Tài chính	
220	030633170873	Nguyễn Thị Minh	Hoa	14/08/1999	DH33TC05	123	Tài chính	
221	030633170691	Nguyễn Trần Khánh	Linh	01/01/1999	DH33TC05	117	Tài chính	
222	030633171004	Trương Nữ Uyên	Ngân	02/08/1999	DH33TC05	123	Tài chính	
223	030633171482	Bùi Nguyễn Thành	Nam	12/01/1999	DH33TC07	123	Tài chính	
224	030633171524	Lý Hoàng	Phong	20/10/1997	DH33TC07	123	Tài chính	
225	030633171522	Đào Thị	Thơ	04/03/1999	DH33TC07	117	Tài chính	
226	030134180004	Ngô Ngọc Tường	An	25/12/2000	DH34TC01	117	Tài chính	
227	030134180016	Nguyễn Ngọc	Anh	03/04/1999	DH34TC01	123	Tài chính	
228	030134180121	Lê Thụy Minh	Hạnh	16/03/2000	DH34TC01	120	Tài chính	
229	030134180144	Lê Trần Trung	Hiếu	16/08/2000	DH34TC02	117	Tài chính	
230	030134180171	Vũ Văn	Huy	03/09/2000	DH34TC02	123	Tài chính	



Handwritten signature

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Thuộc lớp	STCTL	Khoa Quản lý	Ghi chú
231	030134180216	Nguyễn	Khuyến	01/04/2000	DH34TC02	123	Tài chính	
232	030134180249	Phạm Thị Thùy	Linh	25/01/2000	DH34TC03	117	Tài chính	
233	030134180359	Trần Thị Yên	Nhi	19/01/2000	DH34TC03	120	Tài chính	
234	050606180113	Ngô Hoàng Trung	Hiếu	16/03/2000	DH34TC04	117	Tài chính	
235	030134180405	Nguyễn Bùi Việt	Phương	13/12/2000	DH34TC04	117	Tài chính	
236	030134180535	Bùi Thị	Thơm	11/03/2000	DH34TC04	117	Tài chính	
237	030134180650	Lê Thị Thảo	Vy	20/02/2000	DH34TC05	120	Tài chính	
238	060116160083	Nguyễn Hoàng Thảo	Nguyên	08/05/1994	LT16DH02	126	Tài chính	

LẬP BẢNG



Nguyễn Thị Hương Thủy